

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 043/MSC/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

(Sau đây gọi tắt là "MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: [thongbao@msc.masangroup.com](mailto:thongbao@msc.masangroup.com)

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO**

**2. Thành phần:**

Cải thảo 950,1 g/kg, muối, củ cải, bột ớt 26,8 g/kg, nước mắm, tỏi, xirô fructose-glucose, nước, hạt, chất điều vị (621), ruốc muối, tỏi tây, chất làm rắn chắc (327), gừng, hành tây, chất làm dày (415), bột lên men, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, maltodextrin, *Leuconostoc mesenteroides*.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Hạn sử dụng: 02 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm đựng trong túi nhựa ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Khối lượng tịnh: 100 g, 500 g

- Các gói được đóng vào thùng carton. Khối lượng tịnh: 1,8 kg (18 gói x 100 g), 6 kg (12 gói x 500 g) hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

AE: Công ty TNHH Một Thành Viên Gò Đàng An Hiệp

Lô A19-20, Khu công nghiệp An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

(Địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)**

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

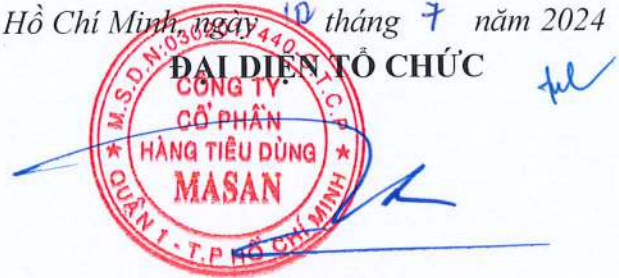
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2024



*Huỳnh Công Hoàn*



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

*Q*



Phụ lục  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

Đính kèm bản Tự công bố số 043/MSC/2024

<b>CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN</b>	<b>NHÓM SẢN PHẨM RAU CỦ LÊN MEN VÀ CÁC SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ</b>	<b>Số TCCS 04:2024/MS105</b>
	<b>CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO</b>	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

- Trạng thái: giòn
- Màu: màu đỏ sẫm của xốt
- Mùi: mùi thơm đặc trưng, mùi ớt, tỏi tây, hành tây, tỏi, mùi củ cải trắng nhẹ, không có mùi lạ.
- Vị: vị cay nhẹ, chua ngọt, mặn hài hòa

**2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng muối (natri clorua)	% khối lượng	1,0 - 4,0
2	Hàm lượng protein	g/100 g	1,8 - 3,2
3	Hàm lượng lipid	g/100 g	0,3 - 0,5
4	Hàm lượng carbohydrat	g/100 g	1,3 - 2,5
5	Hàm lượng đường tổng	g/100 g	0,6 - 1,2
6	Hàm lượng natri	mg/100 g	521 - 967
7	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	14,8 - 27,6

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm rau, củ lên men):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten initials: "th" and "Q"

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10 <sup>4</sup>

Và:

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	<i>Escherichia coli</i>	5	2	10 <sup>2</sup>	10 <sup>3</sup>
2	<i>Salmonella</i>	5	0	Không phát hiện <sup>(1)</sup>	
3	<i>Clostridium perfringens</i>	5	2	10 <sup>2</sup>	10 <sup>3</sup>

(1) : trong 25 g

n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.

c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.

m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.

M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu có kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm rau, củ lên men):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,3

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm rau, củ lên men):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

20174  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÀNG TIÊU DÙNG  
MASAN  
T. PHỐ

đhl  
l



**6. Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 04.2.2.7 Rau, củ lên men (bao gồm nấm, rễ, thực vật thân củ và thân rễ, đậu, đỗ, lô hội) và sản phẩm rong biển lên men, không bao gồm sản phẩm đậu tương lên men của mã thực phẩm 06.8.6, 06.8.7, 12.9.1, 12.9.2.1, 12.9.2.3:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Acesulfam kali (950)	
2	Calci lactat (327)	
3	Gôm xanthan (415)	
4	Mononatri L-glutamat (621)	
5	Sucralose (Triclorogalacto sucrose) (955)	



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

*Handwritten signature and initials in blue ink.*

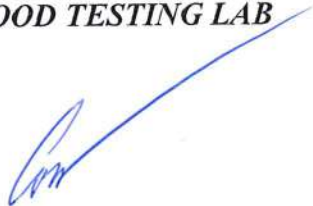
KT3-02357ATP4/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

03/05/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO  
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
Sample description Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu : 01  
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 08/04/2024  
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 09/04/2024 - 15/04/2024  
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Customer Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02  
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/  
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt



KT3-02357ATP4/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

03/05/2024  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> <sup>(*)</sup>	QTTN/KT3 024:2018			21
• kcal/100 g			-	
7.2. Hàm lượng béo, <i>Fat content</i> g/100 g	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	0,42
7.3. Hàm lượng protein, <i>Protein content</i> g/100 g	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	2,41
7.4. Hàm lượng natri, <i>Sodium content</i> mg/100 g	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		731
7.5. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm xơ <sup>(*)</sup> , <i>Carbohydrate content not include dietary fiber</i> g/100 g	AOAC 2020.07		-	1,94
7.6. Hàm lượng đường tổng số <sup>(1)</sup> , <i>Total sugar content</i> g/100 g	QTTN/KT3 096 : 2017	-		0,92

**Ghi chú/Notes:** Hàm lượng protein/ *Protein content* = 6,25 x Hàm lượng nito/ *Nitrogen content*

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose )



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



Số: **010184** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08346.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : **CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO**  
Ngày lấy mẫu : 08/04/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 08/04/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2024-16/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 05 04 24 - HSD: 05 06 24.  
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 04/5/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08-05-2024**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh





Số: **010185** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08358.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : **CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO**  
Ngày lấy mẫu : 08/04/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 08/04/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2024-16/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Hàm lượng muối	HD.PP.53-2/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 937.09) (a)	1,52	g/100 g
2	Hàm lượng Acid	TCVN 5483 - 2007	0,30	g axit lactic/100 g

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 05 04 24 - HSD: 05 06 24. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 04/5/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08-05-2024**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **010186** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08359.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : **CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO**  
Ngày lấy mẫu : 08/04/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 08/04/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2024-16/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
3	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 05 04 24 - HSD: 05 06 24. Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 04/5/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08-05-2024**  
**TU. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**





Số: **010187** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08360.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN  
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH KIM CHI CẢI THẢO  
Ngày lấy mẫu : 08/04/2024  
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g  
Ngày nhận mẫu : 08/04/2024  
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm  
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân  
Thời gian thử nghiệm : 08/04/2024-16/04/2024

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 10	CFU/g
2	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (a) (e)	< 10	CFU/g
3	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10	CFU/g
4	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017 (a) (e)	Không phát hiện	/25 g

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 05 04 24 - HSD: 05 06 24.  
Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 04/5/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... **08-05-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Vị trí lỗ thông hơi

Vị trí lỗ thông hơi

Mã kiểm soát AW: BGDMM00007.04:2024/MS105

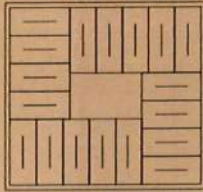
Handwritten signature and date: 10-07-2024



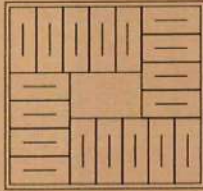




Quy cách xếp pallet: 18 thùng x 12 lớp  
Không được chồng đôi pallet

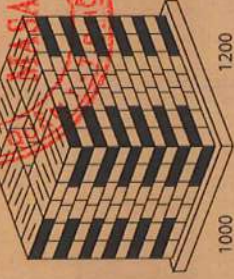


Lớp lẻ



Lớp chẵn

18 thùng x 12 lớp  
Pallet: 1m x 1,2m



1000 1200

100 g



# CHIN-SU HI FRESH

## KIM CHI CẢI THẢO



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Sản xuất tại: Công ty TNHH Một Thành Viên Gò Đàng An Hiệp  
Địa chỉ: Lô A19-20, Khu công nghiệp An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 04:2024/MS105

Sản xuất tại Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ 0 °C - 10 °C

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 02 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

05DM00005

Bảo quản ở 0 °C - 10 °C

Khối lượng tịnh: 1,8 kg (18 gói x 100 g)



18936221041821

BGDM00007



Tư vấn khách hàng: 1800 6068

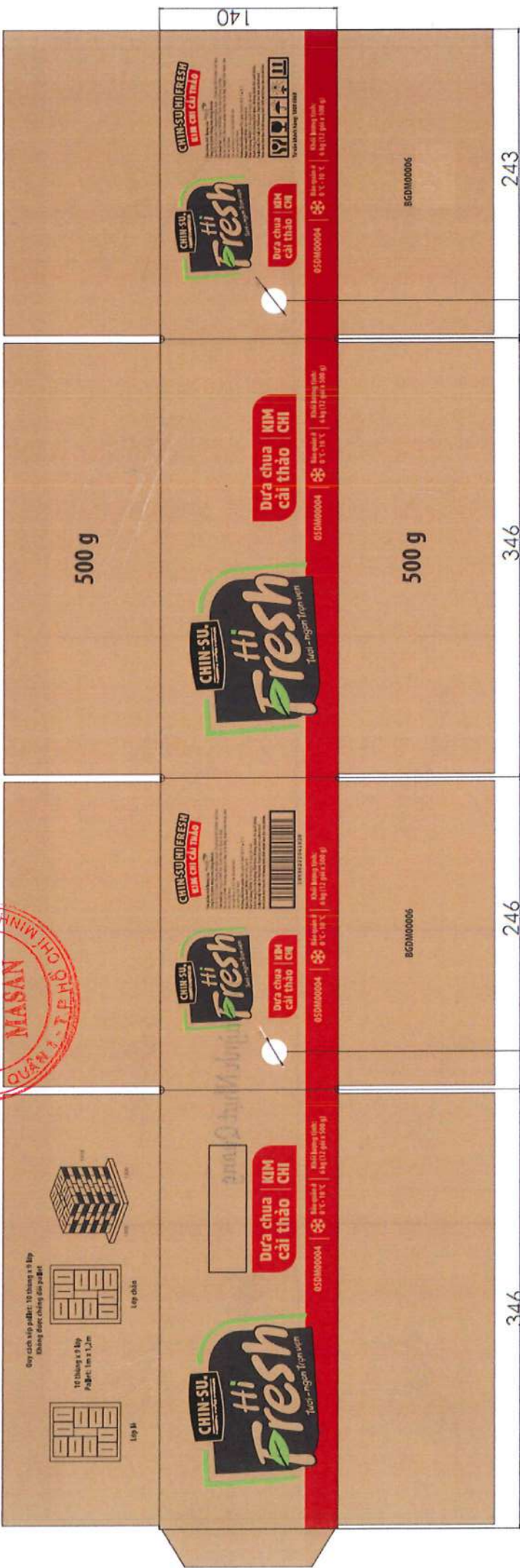
Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu của quản lý nhãn hàng.

BGDM00007

Mã kiểm soát AW: BGDM00007.04:2024/MS105

TU-07-2024





Vị trí lỗ thông hơi

Vị trí lỗ thông hơi



PHIẾU NHẬN HÀNG  
HỘI ĐỒNG

Mã kiểm soát AW: BGDM00006.04:2024/MS105

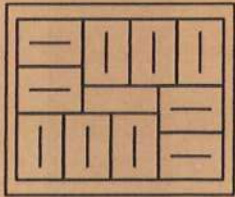


10 -07- 2024

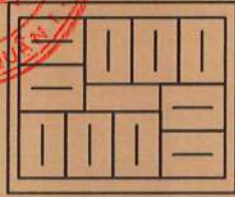




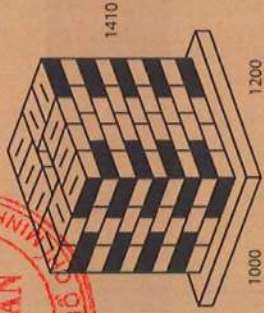
Quy cách xếp pallet: 10 thùng x 9 lớp  
Không được chông đôi pallet



Lớp lẻ



Lớp chẵn



10 thùng x 9 lớp  
Pallet: 1m x 1,2m

**BGDM00006**



18936221041838

**500 g**

**Dứa chua | KIM  
cải thảo | CHI**

05DM00004



Bảo quản ở  
0 °C - 10 °C

Khối lượng tịnh:  
6 kg (12 gói x 500 g)

**CHIN-SU HI FRESH**

**KIM CHI CẢI THẢO**



Sản phẩm chất lượng của Masan  
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Sản xuất tại: Công ty TNHH Một Thành Viên Gò Đàng An Hiệp  
Địa chỉ: Lô A19-20, Khu công nghiệp An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 04:2024/MS105

Sản xuất tại Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ 0 °C - 10 °C

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 02 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Mã kiểm soát AW: BGDM00006.04:2024/MS105

10 -07- 2024





Mã kiểm soát AW: BNTU01204.04:2024/MS105

01-07-2024



**CHIN-SU**  
NEON T-KO T-KXNGB

**CHIN-SU**  
NEON T-KO T-KXNGB

**Hi Fresh**  
tươi - ngon trọn vẹn

**DƯA CHUA  
CẢI THẢO**  
(KIM CHI)

**TUỔI GIÒN  
CHUA VỪA TỐI**

**BÍ QUYẾT  
LÊN MEN  
Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**



BẢO QUẢN Ở  
**0°C - 10°C**  
KHỐI LƯỢNG TÍNH  
**500 g**

Zip khoá ngăn mùi 

(KIM CHI)



Mã kiểm soát AW: BNTU01204.04:2024/MS105

01 -07- 2024



# CHIN-SU HI FRESH

## KIM CHI CẢI THẢO

“Hương vị tươi - ngon của **CHIN-SU HI Fresh** đến từ nguyên liệu hảo hạng, và bí quyết để giữ được hương vị tươi - ngon trọn vẹn đến từng bữa ăn chính là nhờ kỹ thuật hiện đại.

**CHIN-SU HI Fresh** Kim Chi Cải Thảo với quá trình lên men ở nhiệt độ thấp, được kiểm soát chặt chẽ mang đến trọn vẹn hương vị Tươi - Giòn - Chua vừa tới. **CHIN-SU HI Fresh** tươi - ngon trọn vẹn!



Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100 g

Năng lượng/ Energy	21,2 kcal
Chất đạm/ Protein	2,5 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	1,9 g
Đường tổng/ Total Sugars	0,9 g
Chất béo/ Total Fat	0,4 g
Natri/ Sodium	744 mg



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Công ty TNHH Một Thành Viên Gò Vấp An Hiệp Lô A19-20, Khu công nghiệp An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 04:2024/MS105

Sản xuất tại Việt Nam

**THÀNH PHẦN:** Cải thảo 950,1 g/kg, muối, củ cải, bột ớt 26,8 g/kg, nước mắm, tỏi, xirô fructose-glucose, nước, hệ chất điều vị (621), nước muối, tỏi tây, chất làm rắn chắc (327), gừng, hành tây, chất làm dày (415), bột lên men, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, maltodextrin, *Leuconostoc mesenteroides*.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Ăn trực tiếp hoặc dùng để chế biến các món ăn khác

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0 °C - 10 °C

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 02 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Túi hút khí được sử dụng bên trong có tác dụng giúp giảm mức độ phồng của sản phẩm do quá trình lên men, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và không ăn được.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



BNTU01204

Tư vấn khách hàng:  
1800 6068

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu của quản lý nhân hàng.

Mã kiểm soát AW: BNTU01204.04:2024/MS105

01-07-2024





**FRONT**



**BACK**

Mã kiểm soát AW: BNTU01205.04:2024/MS105

150



01-07-2024



**CHIN-SU**<sup>®</sup>  
 NISON THẢO HẠNG

**BẢO QUẢN Ở  
 0°C - 10°C**  
**KHỐI LƯỢNG TÍNH  
 100 g**

**TƯƠI GIÒN**  
 CHUA VỪA TỐI

**BỊ QUYẾT**  
**LÊN MEN**  
 Ở NHIỆT ĐỘ THẤP



**Hi Fresh**  
*tươi - ngon trọn vẹn*

**DƯA CHUA**  
**CẢI THẢO**  
 (KIM CHI)




Mã kiểm soát AW: BNTU01205.04:2024/MS105



01-07-2024



# CHIN-SU HI FRESH

## KIM CHI CẢI THẢO

Hương vị tươi - ngon của **CHIN-SU HI Fresh** đến từ nguyên liệu hảo hạng, và bí quyết để giữ được hương vị tươi - ngon trọn vẹn đến từng bữa ăn chính là nhờ kỹ thuật hiện đại.

**CHIN-SU HI Fresh** Kim Chi Cải Thảo với quá trình lên men ở nhiệt độ thấp, được kiểm soát chặt chẽ mang đến trọn vẹn hương vị Tươi - Giòn - Chua vừa tới. **CHIN-SU HI Fresh** tươi - ngon trọn vẹn!



### Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100 g

Năng lượng/ Energy	21,2 kcal
Chất đạm/ Protein	2,5 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	1,9 g
Đường tổng/ Total Sugars	0,9 g
Chất béo/ Total Fat	0,4 g
Natri/ Sodium	744 mg



Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Công ty TNHH Một Thành Viên Gò Đăng An Hiệp Lô A19-20, Khu công nghiệp An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Sản xuất theo số TCS 04:2024/MS105

Sản xuất tại Việt Nam

**THÀNH PHẦN:** Cải thảo 950,1 g/kg, muối, củ cải, bột ớt 26,8 g/kg, nước mắm, tỏi, xirô fructose-glucose, nước, hệ, chất điều vị (621), nước muối, tỏi tây, chất làm rắn chắc (327), gừng, hành tây, chất làm dày (415), bột lên men, chất tạo ngọt (950, 955) tổng hợp, maltodextrin, *Leuconostoc mesenteroides*.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Ăn trực tiếp hoặc dùng để chế biến các món ăn khác

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 10°C

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 02 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Túi hút khi được sử dụng bên trong có tác dụng giúp giảm mức độ phồng của sản phẩm do quá trình lên men, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và không ăn được.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

BNTU01205



8 936221 041824

Tư vấn khách hàng:  
1800 6068

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu của quản lý nhân hàng.

Mã kiểm soát AW: BNTU01205.04:2024/MS105

01-07-2024